

## DAY KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ HỌC THUYẾT HÀNH VI

Nguyễn Hữu Long<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

*Day và học kỹ năng mềm cho sinh viên hiện nay là yêu cầu cấp thiết giúp sinh viên trở thành những người làm chủ công việc, làm chủ cuộc sống trong tương lai. Hoạt động day và học kỹ năng mềm chỉ thực sự có hiệu quả khi người thầy được đào tạo một cách bài bản từ tri thức tới kỹ năng cùng kinh nghiệm để tạo môi trường học tập thuận lợi cho người học. Day kỹ năng mềm với những đặc trưng cơ bản vì ở đó có hình thành, phát triển và củng cố theo từng công đoạn riêng biệt. Việc ứng dụng học thuyết hành vi trong hoạt động day kỹ năng mềm sẽ đảm bảo cho các kỹ năng được hình thành một cách có hệ thống, liên tục, bền vững và mang màu sắc của từng cá nhân người học.*

**Từ khóa:** Thuyết hành vi, day học, kỹ năng mềm, sinh viên

#### 1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày càng văn minh - hiện đại, thế giới đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của khoa học công nghệ và những tiến bộ vượt bậc của nó đã, đang và sẽ mang lại cho loài người những “tiện ích” hữu dụng. Nhưng cũng chính ở thế kỷ 21 này, con người đang phải đối diện với những thách thức to lớn từ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và đặc biệt là mối quan hệ giữa người với người. Với sự thay đổi đó, xã hội nói chung, ngành giáo dục nói riêng đang từng ngày phải đối mặt với những thách thức và cần phải có những thay đổi để phù hợp với những mục tiêu và hoàn cảnh mới [1].

Rèn luyện và phát triển các kỹ năng ở người học sẽ giúp họ thích ứng được với môi trường xã hội, tự giải

quyết được một số vấn đề thiết thực trong cuộc sống như: vấn đề sức khỏe, môi trường, tệ nạn xã hội... để người học có thể tự tin, chủ động, không quá phụ thuộc vào “giảng đường đại học” mà vẫn có thể tự bảo vệ mình, tự đem lại lợi ích chính đáng, điều kiện thuận lợi cho bản thân mình rèn luyện, học tập phấn đấu vươn lên, chuẩn bị sẵn sàng cho việc thay đổi môi trường sống, môi trường làm việc để trở thành những “công dân ưu tú” [1].

Đối với việc học kỹ năng, kết quả có được phải là sự tương tác giữa người dạy và người học - đặc biệt kỹ năng sẽ được hình thành trong hoạt động dưới sự tổ chức hướng dẫn của người dạy và qua hoạt động tích cực của chính bản thân người học. Kết quả của việc phát triển này chính là người học hình thành được những hành vi

<sup>1</sup>Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam - Phân viện Miền Nam  
Email: huulong2011@gmail.com

tích cực trước những “sự cố” xảy ra trong cuộc sống. Học thuyết hành vi với ba nhà tâm lý học điển hình John B. Watson, B.F. Skinner và Albert Bandura là một trong các học thuyết đã có những đóng góp xuất sắc trong việc nghiên cứu nhằm tìm ra con đường, cách thức để hình thành, củng cố và phát triển hành vi cho người học một cách hiệu quả nhất thông qua việc chủ động học tập - tích cực nhận thức - tích cực tham gia học tập.

## **2. Giải quyết vấn đề**

### **2.1. Đặc trưng của việc dạy kỹ năng mềm**

#### **- Đặc trưng về cách hiểu**

Hiện nay, khi đề cập đến khái niệm kỹ năng mềm, có rất nhiều tư tưởng, nhiều ý kiến và nhiều quan niệm khác nhau. Có người cho rằng khái niệm kỹ năng mềm và khái niệm kỹ năng sống là một, có người cho là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, hai lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên dưới góc độ khoa học tâm lý, khoa học xã hội, đây là hai khái niệm có liên quan đến nhau. Khái niệm kỹ năng sống là khái niệm rộng, còn khái niệm kỹ năng mềm là khái niệm hẹp hơn [2].

Kỹ năng mềm là một thuật ngữ xã hội học chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử áp dụng vào việc giao tiếp giữa người với người. Như vậy, khi đề cập đến kỹ năng mềm chúng ta thấy một

đặc trưng rất rõ của loại kỹ năng này, đó chính là yếu tố “sống chung”, kỹ năng mềm giúp mỗi cá nhân biết rõ vị trí của bản thân để cùng chung sống, cộng tác hay làm việc cùng những người xung quanh nhằm đem lại một cuộc sống tốt hơn hay để hoàn thành công việc hiệu quả hơn. Nói chung, kỹ năng mềm là những kỹ năng có liên quan đến việc hòa mình, sống với hay tương tác với xã hội, cộng đồng, tập thể hoặc tổ chức.

Trong xã hội hiện đại, vai trò và vị trí của kỹ năng mềm đã được chứng minh rất rõ trong sự thành công của một con người. Albert Einstein nói rằng: “Thiên tài chỉ do 1% trí thông minh, còn lại 99% là sự siêng năng, cần cù.” Trong 99% đó không chỉ là những kiến thức chuyên môn (kỹ năng cứng - technical skills) mà ta được học tại trường, mà còn có những kiến thức đời thường (kỹ năng mềm - soft skills) mà ta tự rèn luyện, trải nghiệm trong cuộc sống. Ngày nay, để có được sự thành đạt trong xã hội, con người ta cần phải biết khéo léo áp dụng cả hai loại kỹ năng này [3].

#### **- Đặc trưng về phương pháp giảng dạy**

Thuật ngữ phương pháp trong tiếng Hy Lạp là “méthodos”, có nghĩa là con đường, cách thức hoạt động nhằm đạt được mục đích nhất định. Vì vậy phương pháp là hệ thống những hành

động tự giác, tuân tự nhằm đạt được những kết quả phù hợp với mục đích đã định. Khi sử dụng đúng phương pháp sẽ dẫn đến kết quả theo dự định. Nếu mục đích không đạt được thì có nghĩa là phương pháp không phù hợp với mục đích hoặc nó không được sử dụng đúng.

Trong phương pháp dạy học, chủ thể tác động là người thầy, đối tượng tác động của họ là học sinh. Còn học sinh lại là chủ thể tác động của mình vào nội dung dạy học. Vì vậy người thầy phải nắm vững những quy luật khách quan chi phối tác động của mình vào học sinh và nội dung dạy học thì mới đề ra những phương pháp tác động phù hợp. Từ đó có thể nhận thấy đặc trưng của phương pháp dạy học: người học là đối tượng tác động của giáo viên, đồng thời là chủ thể, là nhân cách mà hoạt động của họ (tương ứng với sự tác động của người giáo viên) phụ thuộc vào hứng thú, nhu cầu, ý chí của họ. Nếu giáo viên không khiến học sinh có mục đích tương ứng với mục đích của mình thì không diễn ra hoạt động dạy, hoạt động học và phương pháp tác động không đạt được kết quả mong muốn [4].

Dạy học kỹ năng mềm đòi hỏi người dạy phải tổ chức nhiều hoạt động giúp người học có cơ hội trải nghiệm trong chính nội dung học tập. Mặt khác, khi tham gia hoạt động, người học có cơ hội được tương tác trực tiếp với người dạy, tương tác với các bạn cùng lớp, với nhóm bạn cùng thực hành, đây

cũng chính là cơ sở quan trọng góp phần hình thành kỹ năng tốt nhất.

### **- Đặc trưng về cách đánh giá**

Hiện nay, đây là môn học không bắt buộc trong chương trình học tập của sinh viên. Kỹ năng mềm được đưa vào giảng dạy trong các tiết học ngoại khóa. Vì thế kết quả giảng dạy kỹ năng mềm không dùng điểm số hay nhận xét để đưa vào kết quả học tập của sinh viên. Đây có thể xem là thuận lợi vì khi học môn học này cả người dạy và người học đều không chạy theo thành tích điểm số, nhưng đồng thời cũng là khó khăn cho người dạy khi tổ chức vì sinh viên sẽ khó nhận thức được vấn đề quan trọng cần phải học kỹ năng mềm.

### **2.2. Ứng dụng học thuyết hành vi vào việc dạy kỹ năng mềm cho sinh viên**

*2.2.1. Ứng dụng học thuyết hành vi cổ điển hóa của John B. Watson trong việc xây dựng hình ảnh người thầy trong hoạt động dạy kỹ năng mềm*

Các nhà tâm lý học theo trường phái hành vi cổ điển hóa quan niệm rằng: hành vi là tập hợp các phản ứng của cơ thể đáp lại các kích thích từ môi trường bên ngoài. Vì thế nhiệm vụ của nhà tâm lý học là mô tả và lượng hóa các hành vi đó, đúng như nó diễn ra trong tình huống xác định. Mặt khác để có thể quan sát, đo lường và đánh giá kết quả của các phản ứng (hành vi), phải đặt chủ thể trong môi trường có kích thích tương ứng. Có nghĩa là việc

phản ứng lại các kích thích của chủ thể không phụ thuộc vào bản thân chủ thể mà phụ thuộc vào tác nhân kích thích.

Với quan điểm này, nhà tâm lý học John B. Watson đã đề cao vai trò của người tạo ra môi trường - tác nhân kích thích. Từ đó ông đưa ra mô hình dạy học với hình ảnh người thầy đóng vai trò trung tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng của quá trình dạy học [5].

Trong dạy và học kỹ năng mềm, việc người dạy phải làm mẫu để người học quan sát và nhìn rõ hơn những lý thuyết đang học là việc làm có ý nghĩa. Học thuyết của Watson cho thấy, nếu trong dạy học không có “hình mẫu” thì người học rất khó tiếp thu và những gì học được cũng chỉ là lý thuyết vì thiếu dẫn chứng sinh động từ người dạy. Vì vậy người dạy kỹ năng mềm cần có kỹ năng để làm mẫu, một mặt là minh chứng sống động, mặt khác giúp người học tiếp nhận kỹ năng hiệu quả hơn. Nói cách khác, muốn dạy một kỹ năng mềm, ngoài kiến thức chuyên môn, người dạy cần phải có sự trải nghiệm để có thể dễ dàng làm mẫu - thực hiện kỹ năng đó trước người học để người học vừa có cơ hội quan sát - làm thử vừa có niềm tin chắc chắn vào những gì mình đang được học.

Ngày nay, có rất nhiều giáo viên dạy kỹ năng mềm nhưng thực sự chưa được đào tạo một cách bài bản, khoa học về cả tri thức lẫn phương pháp dạy.

Ví dụ, dạy về kỹ năng thuyết trình trước đám đông nhưng chính trong bài giảng của mình giáo viên lại trình bày vấn đề một cách thiếu trôi chảy, bố cục bài dạy hay cách truyền đạt thiếu hấp dẫn người nghe... Điều này sẽ làm giảm khả năng tập trung chú ý, không tạo được niềm tin cho người học. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc dạy và học kỹ năng mềm hiện nay thiếu hiệu quả.

Mô hình dạy học cổ điển hóa của Watson đòi hỏi người dạy phải đóng vai trò trung tâm. Muốn dạy học trò điều gì thì người dạy phải thực hiện được (để làm mẫu) và tạo niềm tin cho người học về thứ họ được học. Như vậy, để dạy kỹ năng mềm, trước hết người dạy phải có kỹ năng mềm. Thực tế cuộc sống cho thấy một người không thể giỏi nhiều kỹ năng một lúc. Dựa trên học thuyết của Watson, khi lựa chọn người dạy kỹ năng mềm, ngoài việc chú trọng đến chuyên môn, năng lực thì “chuyên nghiệp hóa” người dạy là việc làm quan trọng. Mỗi giáo viên dạy kỹ năng mềm nên xác định những kỹ năng thuộc thể mạnh của mình, tự tin thực hành trước người học và có những minh chứng cụ thể cho việc đã ứng dụng kỹ năng và mang lại thành công như thế nào cho chính bản thân mình. Có như thế thì giá trị về niềm tin ở người học mới cao hơn, người học dễ học và làm theo tốt hơn. Kỹ năng được hình thành, củng cố và phát triển bền vững.

Tổ chức dạy học phải chia nhỏ nhiều công đoạn, với mỗi công đoạn sẽ đặt ra mục tiêu, cách thức giảng dạy khác nhau. Dạy kỹ năng mềm cũng phải tuân thủ nguyên tắc đó. Muốn hình thành, củng cố hay phát triển kỹ năng mềm cần phải đi từ kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm đó ở người học đang ở mức độ nào, phân loại đối tượng người học, chia kỹ năng mềm thành các cấp độ tương ứng, xác định rõ kỹ năng mềm này cần dạy nội dung gì theo từng công đoạn cho từng cấp độ từ lý thuyết đến thực tiễn, hoạt động trải nghiệm...

Trong giảng dạy kỹ năng mềm, ngoài việc tập trung xây dựng chương trình, nội dung giảng dạy, cần chú trọng đội ngũ giảng dạy. Vì đặc trưng của việc dạy kỹ năng mềm nên chúng ta không thể rập khuôn, máy móc như dạy những khoa học khác. Cần linh hoạt để lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên theo từng thế mạnh của giảng viên, theo trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của giảng viên. Ví dụ như, giảng viên có thế mạnh về trình bày vấn đề thì nên chọn những nhóm kỹ năng liên quan đến ngôn ngữ, giao tiếp - ứng xử; những giảng viên có thế mạnh về tư duy lý luận nên chọn nhóm kỹ năng liên quan đến tư duy, sáng tạo; những giảng viên có thế mạnh về quản lý thì chọn nhóm kỹ năng liên quan đến quản lý...

Tóm lại, học thuyết hành vi cổ điển hóa của Watson có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh người

thầy, hình ảnh người thầy đóng vai trò quan trọng trong việc dạy kỹ năng cho người học. Thầy phải làm được những thứ mình dạy để người học hình dung cụ thể, rõ ràng và minh chứng thiết thực cho việc ứng dụng kỹ năng được học trong công việc, cuộc sống. Dạy kỹ năng mềm cần phân chia kỹ năng thành từng cấp độ phù hợp với từng đối tượng người học và tổ chức dạy học theo từng cấp độ của kỹ năng đi từ lý thuyết đến trải nghiệm... Từ đó việc học kỹ năng không còn là học lý thuyết suông hay mơ hồ mà người thầy trở thành minh chứng cho việc sử dụng kỹ năng mềm một cách hiệu quả.

*2.2.2. Ứng dụng học thuyết hành vi tạo tác của B.F. Skinner trong việc xây dựng môi trường học tập trong hoạt động dạy kỹ năng mềm*

Các nhà tâm lý học theo trường phái hành vi tạo tác cho rằng, hành vi sẽ được tạo ra ngẫu nhiên khi cá nhân được thử thách trong môi trường. Mặc dù hành vi là do chủ thể tạo ra nhưng nó chỉ được thành lập dưới kích thích của môi trường. Nói cách khác, môi trường đóng vai trò quyết định đến sự hình thành hay xác lập hành vi. Chủ thể tự đưa ra các phản ứng (hành vi) dưới những thử thách của môi trường. Các phản ứng này có thể phù hợp (giải quyết được vấn đề) hay không phù hợp (vấn đề không được giải quyết), phản ứng được tạo ra liên tục, đến khi giải quyết được vấn đề phản ứng sẽ dừng lại. Gọi

tất là phản ứng “đúng - sai”. Vì thế muốn hình thành hành vi thì môi trường đóng vai trò là tác nhân kích thích, môi trường càng phong phú thì hành vi sẽ được hình thành phong phú và đa dạng. Chủ thể càng tích cực thì hành vi được tạo lập càng nhiều, càng dễ xuất hiện hành vi chính xác (hành vi đúng) [5].

Bằng các thực nghiệm khác nhau, nhà tâm lý học B.F. Skinner đã khẳng định hành vi sẽ chỉ được hình thành khi có môi trường kích thích và cá nhân chủ động giải quyết vấn đề. Ông đưa ra mô hình dạy học trong đó môi trường đóng vai trò là tác nhân kích thích, còn chủ thể đóng vai trò quan trọng trong việc tự đưa ra các hành vi để phản ứng lại các kích thích đó.

Trong dạy học kỹ năng mềm, việc kiến tạo môi trường đóng vai trò hết sức quan trọng. Tạo môi trường để người học trải nghiệm trong chính những gì đã được học. Cần chuẩn bị cơ sở vật chất liên quan đến việc thực hành và ứng dụng kỹ năng muốn hình thành ở người học. Tổ chức hoạt động dạy kỹ năng mềm cần được đặt trong những điều kiện thuận lợi nhất, từ đội ngũ giảng viên đến cơ sở vật chất, hay khoảng thời gian cần thiết để người học trải nghiệm.

Để thực hiện việc dạy một kỹ năng nào đó, người dạy phải tạo ra các “thách thức” và yêu cầu người học phải tự mình giải quyết các vấn đề. Như vậy, khi dạy kỹ năng mềm, thiết kế bài dạy

theo kiểu bài tập tình huống, bài tập thực hành - luyện tập cần được chú trọng song song với lý thuyết truyền đạt của người dạy. Dạy kỹ năng mềm không chỉ là mô lý thuyết do người dạy chủ động cung cấp cho người học mà người dạy nên đóng vai trò là người gợi mở, dẫn dắt vào vấn đề, còn việc giải quyết hãy để người học tự xoay sở sao cho phù hợp với bản thân.

Dạy kỹ năng mềm theo học thuyết tạo tác của F.B. Skinner đòi hỏi người dạy phải là người dẫn dắt, truyền cảm hứng (tạo ra thách thức và vận động), tạo môi trường rèn luyện và tự rèn luyện cho người học. Mặt khác, người học kỹ năng mềm phải tự giác thực sự, có nhu cầu thực sự khi đến với các lớp học kỹ năng. Bởi chỉ khi bản thân người học có ham muốn học tập cao độ thì việc tự ý thức rèn luyện, trau dồi hay vận dụng kỹ năng vào công việc, cuộc sống mới có hiệu quả. Song song với đó, nhà trường, giáo viên cần biết tạo cơ hội để người học tự trải nghiệm kỹ năng. Vì vậy tôn trọng đặc điểm cá nhân và cho người học có cơ hội thể hiện bản thân là điều hết sức quan trọng giúp việc học kỹ năng ý nghĩa hơn.

Muốn dạy kỹ năng mềm hiệu quả cần phải nắm bắt nhu cầu thực tế của người học. Mỗi cá nhân có năng lực, khả năng khác nhau nên việc lựa chọn các kỹ năng để phát triển bản thân cũng khác nhau. Vì thế cần xây dựng hệ thống các kỹ năng phong phú, đa dạng

để người học có cơ hội lựa chọn để tham gia học tập. Không quá cứng nhắc trong việc quy định “bộ kỹ năng” cho từng nhóm người. Thiết kế chương trình dạy kỹ năng cần lưu ý đến tính cá nhân, đặc điểm ngành nghề...

Tóm lại, học thuyết hành vi tạo tác của Skinner có ý nghĩa quan trọng trong việc kiến tạo môi trường và đề cao tính cá nhân của người học trong hoạt động dạy kỹ năng mềm là điều cần thiết. Người dạy trở về vị thế đứng sau lưng người học, tạo môi trường, tạo ra những thách thức hay khuyến khích người học chủ động, tích cực tự mình giải quyết vấn đề, tự trải nghiệm là điều quan trọng và phù hợp để hoạt động dạy kỹ năng mềm hiệu quả hơn.

*2.2.3. Ứng dụng học thuyết hành vi mới của Albert Bandura trong việc xây dựng môi trường học tập, quy trình và năng lực người dạy trong hoạt động dạy kỹ năng mềm*

Tiếp tục kế thừa và phát huy những mặt mạnh của các quan niệm về hình thành hành vi, các lý thuyết hành vi trước đó (hành vi cổ điển và hành vi tạo tác), các nhà tâm lý học theo trường phái hành vi mới, trong đó có nhà tâm lý học Albert Bandura cho rằng, hành vi không chỉ do tự luyện tập (trải nghiệm) hay bắt buộc từ người khác (từ môi trường) mà có. Hành vi phải được hình thành theo cơ chế môi trường (tác nhân kích thích) - chủ thể và quy trình phát

triển tâm lý. Các nhà tâm lý học theo trường phái này đều công nhận rằng, môi trường sống dẫn đến hành vi nhưng những hành vi cũng có thể tạo ra môi trường. Người ta gọi hiện tượng này là hiện tượng quyết định hỗ tương hai chiều. Thế giới và hành vi con người có tác động qua lại. Để đánh giá khái niệm này của thuyết luyện tập thông qua môi trường xã hội gọi là thuyết quyết định luận hỗ tương (Bandura, 1981), cần xem xét tất cả các thành phần gồm ứng xử của con người, phân cách và sinh thái xã hội [5].

Từ đây, nhà tâm lý học hành vi Albert Bandura cho rằng, việc dạy học phải dựa trên cả hai phương diện không thể tách rời nhau, đó là: kích thích (môi trường và người dạy) và chủ thể tiếp nhận. Cách tiếp cận này kết hợp những nguyên lý học tập với việc nhấn mạnh các tương tác của con người trong các môi trường xã hội. Con người không chịu sự chi phối của các lực bên trong, cũng không chịu ảnh hưởng của điều kiện môi trường mà chịu sự chi phối của việc giám sát tác động ứng xử của mình đối với người khác, đối với môi trường và với bản thân. Tự bản thân mỗi người có thể lượng giá ứng xử của chính bản thân theo các chuẩn mực cá nhân và tự mình củng cố bằng cách tự tán thành hoặc tự chê trách. Có khả năng thực hiện việc tự điều chỉnh (self regulation) nhưng lại thường đánh giá ứng xử của bản thân theo các chuẩn

mục bị áp đặt. Người nào chấp nhận một chuẩn mực từ bên ngoài được xem là một hướng dẫn ứng xử thì sẽ phản ứng khác với người đã tạo ra chuẩn mực cho riêng mình.

Với tư tưởng này, khi dạy kỹ năng cho người học, điều quan trọng là phải thúc đẩy được động cơ bên trong của người học, người dạy phải bằng mọi cách giúp người học sớm nhận thức được vấn đề. Sự tác động từ bên ngoài chỉ mang yếu tố khuyến khích, động viên bởi quyết định cuối cùng vẫn là ở người học. Người học có khả năng loại trừ những thứ không phù hợp với bản thân để giữ lại những thứ thực sự có lợi cho mình.

Dạy kỹ năng là trang bị kỹ năng cho người học chứ không phải minh chứng sự “cao siêu” về mặt lý luận hay hô hào những chiến tích của kiến thức kinh nghiệm mang tính cá nhân của người dạy. Điều quan trọng là người dạy cần đánh vào nhận thức, đặc biệt là khơi gợi hứng thú và nhu cầu của người học, giúp họ tích cực tương tác với người dạy, tạo ra quá trình học tập tích cực. Có như thế việc học tập kỹ năng mềm mới tạo ra những kết quả thực sự gắn với người học. Mặt khác, nếu làm được việc này, người dạy đã tạo ra một quá trình dạy học tích cực, giờ học trở nên hấp dẫn, thú vị và ý nghĩa hơn.

Với quan điểm này, ta thấy rằng, dạy kỹ năng mềm là phải tạo điều kiện

và tạo sự tương tác giữa người học - kiến thức - người dạy và môi trường. Bản thân người dạy phải có những kiến thức khoa học và cả sự trải nghiệm thực tế về vấn đề đang dạy. Môi trường học tập phải phù hợp với những gì đang diễn ra. Kết quả của việc dạy học kỹ năng mềm là cả một quá trình, không thể nhìn thấy ngay lập tức kết quả của những gì đã dạy. Vì thế việc đánh giá kết quả dạy học kỹ năng mềm cũng phải linh hoạt và đặc trưng theo đúng quy luật của quá trình hình thành kỹ năng.

Bên cạnh đó, dạy kỹ năng mềm là phải tổ chức môi trường - môi trường hoạt động. Sau khi thiết kế nội dung bài dạy, khi triển khai phải tổ chức được các hoạt động tương ứng. Lúc đó giáo viên chỉ đóng vai trò là nhà tổ chức, còn người học là người tham gia - trải nghiệm cụ thể để “sống” với kỹ năng một cách thiết thực nhất. Hoạt động phải gắn với nội dung giảng dạy. Hoạt động không những cần sự hấp dẫn ở “về bên ngoài” mà quan trọng là phải “có chất”, có nghĩa rằng sau khi hoạt động kết thúc thì giá trị bài học - giá trị kỹ năng phải được nhìn thấy một cách cụ thể sau mỗi hoạt động.

Với quan điểm về học tập theo cơ chế bắt chước của Albert Bandura, muốn giúp người học hình thành kỹ năng, giáo viên cần tạo cơ hội và khuyến khích các em thể hiện kinh nghiệm, sự hiểu biết, đặc biệt là động viên các em tin vào những điều mình



đang nói, đang làm và đang thể hiện. Hạn chế việc cản trở suy nghĩ hay hành động của sinh viên khi họ thể hiện cái tôi của bản thân. Vì vậy dạy học áp đặt theo kiểu truyền thống sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp trong việc hình thành kỹ năng. Dạy kỹ năng mềm cần tạo điều kiện tối đa, người dạy phải xem người học là những “đối tác” để trao đổi, bàn bạc, giúp người học tự tin, tin vào những thứ đang tiếp cận, tin vào bản thân mình và tin vào những điều mà người dạy vừa truyền đạt.

Thiết lập quy trình dạy học kỹ năng mềm là việc làm hết sức quan trọng vì nó giúp giáo viên kiểm soát được quá trình giảng dạy của mình; bên cạnh đó còn dễ dàng và thuận tiện theo sát từng cá nhân, giúp người học phát huy những mặt mạnh, ưu điểm vượt trội của bản thân. Nói cách khác, dạy kỹ năng mềm phải dựa vào người học với phương châm “căn cứ vào thứ họ đã biết - phát huy thứ họ đang biết - hình thành cái họ sẽ biết và củng cố những thứ họ vừa biết”. Vì thế số lượng người học cũng là việc cần lưu ý. Dạy kỹ năng mềm không thể với số lượng sinh viên quá đông, vì như thế giảng viên sẽ không kiểm soát được quá trình dạy học, theo dõi hay phát huy từng cá nhân một cách tốt nhất. Việc đánh giá kết quả của việc học tập kỹ năng mềm chủ yếu phải được chính người học trải nghiệm trong thực tế và tự rút ra những bài học nhất định cho bản thân. Kết thúc mỗi giờ học

kỹ năng mềm là những nhận xét tích cực, có chú ý đến những điểm sai nhưng không quá tập trung vào nó mà cần tìm ra ưu điểm của người học để giúp họ tự tin và mạnh dạn thực hành những gì đã học trong cuộc sống.

Tóm lại, ứng dụng dạy học theo cơ chế bất chước của Albert Bandura cho hoạt động dạy kỹ năng mềm, chúng ta cần tập trung vào nhiều khâu và mỗi khâu đều có những giá trị riêng biệt. Tập trung vào hình ảnh người thầy để người học tin tưởng, an tâm vào những gì thầy dạy; tập trung vào khâu xây dựng nội dung - quy trình để có hệ thống kỹ năng mềm phù hợp cho mọi đối tượng; tổ chức môi trường dạy học phong phú để người học trải nghiệm; tôn trọng và phát huy tính tích cực của người học để hoạt động dạy kỹ năng mềm hiệu quả hơn.

### 3. Kết luận

Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm và tổ chức huấn luyện, đào tạo đáp ứng nhu cầu để sinh viên sớm trở thành những cá nhân ra trường và làm việc chuyên nghiệp là điều cần thiết. Tuy nhiên để giảng dạy kỹ năng mềm hiệu quả, chúng ta không chỉ quan tâm đến việc thiết kế chương trình sao cho phù hợp với từng đối tượng, từng con người cụ thể mà cần phải quan tâm đến chất lượng giảng viên nói chung, cụ thể là năng lực tổ chức quá trình giáo dục. Khi dạy kỹ năng mềm, ngoài việc phải

có hệ thống kiến thức căn bản, khoa học về tâm lý giáo dục, giá trị sống, kỹ năng sống, giảng viên phải có sự trải nghiệm thực tế và kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động giảng dạy phù hợp.

Chính vì vậy kỹ năng mềm cần được học càng sớm càng tốt để người học có nhiều thời gian thực hành và biến kỹ năng mềm thành thói quen và “phản xạ có điều kiện”. Kỹ năng mềm nên được học và thực hành thông qua việc nhập vai, thảo luận nhóm và bài tập tình huống. Học kỹ năng mềm sẽ có hiệu quả hơn khi môi trường giảng dạy được tạo

dựng một cách sinh động, hấp dẫn và thu hút được người học tham gia. Mặt khác, hệ thống kỹ năng mềm được thiết lập dựa trên nhu cầu, hứng thú và mong muốn từ phía người học chứ không dựa trên những cảm nhận chủ quan từ phía các nhà giáo dục. Bên cạnh đó để kết quả cuối cùng được lưu giữ bền vững hơn ở người học thì quá trình học tập kỹ năng mềm phải là quá trình học tập tích cực, là sự tương tác qua lại theo tinh thần “dạy thứ người học cần chứ không dạy thứ người thầy có”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Long (2010), “Kỹ năng sống học sinh trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh”, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Nhập môn kỹ năng sống*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội
3. Nguyễn Hữu Long (chủ biên) (2016), *Phát triển kỹ năng sống - dành cho lứa tuổi thiếu niên*, Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Trần Thị Hương (2011), *Dạy học tích cực*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5. Phan Trọng Ngọ - Đinh Thị Tứ (2006), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non - tập 1*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội

### TEACHING SOFT SKILLS USING BEHAVIORIAL THEORY

#### ABSTRACT

*Teaching soft skills at the college level is essential nowadays as it helps students regulate their future career and, therefore, their future life. The teaching of these skills is only effective when the teacher is fully equipped with competence and performance, accompanied by experience so as to make an advantageous studying environment for the learner. Teaching soft skills has distinctive features because it*

*follows the separate processes of formation, development and consolidation. Applying the behavioral theory in teaching soft skills will guarantee that skills are formed systematically, continuously, stably and with reference to the learner's personal features.*

**Keywords:** *Behavioral theory, teaching and learning, soft skills, students*

(Received: 1/8/2017, Revised: 16/8/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)